

| SAO KÊ LÀNG NỮ TỪ 17H NGÀY 04/10 ĐẾN 17H NGÀY 07/10 | | | |
|---|------------------------|------------------|--|
| Ngày giao dịch | Số tham chiếu | Số tiền ghi có | Mô tả |
| 10/7/20 24 | 5009 - 6829 6 | 50,000,000.00 | SHGD:10007158.DD:241007.BO:CTY CP PHAN BON BINH DIEN.Remark:CTY CP PHAN BON BINH DIEN CK QUY TAM LONG VIET BINH DIEN HO TRO CT TRAO SINH KE CHO BA CON VUNG LU |
| 10/7/20 24 | 5009 - 3223 1 | 1,500,000,000.00 | SHGD:10005541.DD:241007.BO:TONG CTY LUONG THUC MIEN NAM - CTY CP.Remark:TCT LUONG THUC MIEN NAM HO TRO XAY DUNG NHA SINH HOAT CONG DONG TAI LANG NU XA PHUC KHANH TINH LAO CAI |
| 10/7/20 24 | 5078 - 2578 1 | 200,000.00 | MBVCB.7240904527.chung tay.CT tu 0271000069010 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/7/20 24 | 5078 - 8106 8 | 1,000.00 | MBVCB.7239690578.ngheo nhung giao long nhan ai.CT tu 1037153080 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/7/20 24 | 5240 - 5142 5 | 100,000.00 | MBVCB.7239555134.DAO BICH HONG chuyen tien ung hoj tai thiet lang lu.CT tu 0971003668669 DAO BICH HONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET |
| 10/7/20 24 | 5078 - 4348 | 50,000.00 | MBVCB.7238654294..CT tu 1027974639 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |

| | | | |
|---------------|------------------------|---------------|---|
| | 6 | | |
| 10/7/20 24 | 5078 - 2256 9 | 30,000.00 | MBVCB.7238086868.VN.CT tu 1020731700 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/7/20 24 | 0008 - 0004 2 | 10,000,000.00 | PHAM THI THU PHUC UNG HO BAO LUT |
| 10/7/20 24 | 5078 - 8395 8 | 100,000.00 | MBVCB.7236913610.tre em vn.CT tu 1045042269 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/7/20 24 | 5078 - 7972 1 | 300,000.00 | MBVCB.7236773879.chuong trinh trai tim cho em.CT tu 0491001816354 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/6/20 24 | 5078 - 1515 3 | 72,000.00 | MBVCB.7234803128.lu lut.CT tu 1017838514 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/6/20 24 | 5078 - 6108 4 | 200,000.00 | MBVCB.7233155937..CT tu 0011004102162 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/6/20 24 | 5078 - 4546 9 | 20,000.00 | MBVCB.7232685119..CT tu 1001000301347 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/6/20 24 | 5216 - | 100,000.00 | 309829.061024.150401.Ngo Thanh Thao chuyen tien tu Timo |

| | | | |
|---------------|------------------------|--------------|---|
| | 7772 6 | | |
| 10/6/20 24 | 5078 - 1408 4 | 1,500,000.00 | MBVCB.7231757294.ung ho chuong trinh trai tim cho em.CT tu 1034933148 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/6/20 24 | 5078 - 7532 8 | 1,000.00 | MBVCB.7230574514..CT tu 1021254035 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/6/20 24 | 5243 - 5514 6 | 1,200,000.00 | MBVCB.7229102765.Tran Thi Le Hang - Ung ho thon lang Nu.CT tu 0071001469129 DOAN THI THANH TRA toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET |
| 10/6/20 24 | 5078 - 2022 0 | 30,000.00 | MBVCB.7228860055.VN.CT tu 1020731700 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/6/20 24 | 5078 - 8562 8 | 200,000.00 | MBVCB.7227749958..CT tu 9396038440 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/5/20 24 | 5218 - 5355 9 | 1,000,000.00 | 474755.051024.221714.NHYM DEP TRAI UNG HO-051024-22:17:14 474755 |
| 10/5/20 24 | 5078 - 6396 7 | 500,000.00 | MBVCB.7227093878.ung ho xay lang nu.CT tu 0141000800055 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/5/20 24 | 5078 - 6193 | 10,000.00 | MBVCB.7227034643.cua it long nhieu.CT tu 1044979897 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |

| | | | |
|-----------|------------------------|--------------|--|
| | 2 | | |
| 10/5/2024 | 5078 - 5629 5 | 30,000.00 | MBVCB.7226875556..CT tu 0341007109284 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/5/2024 | 5388 - 4960 8 | 100,000.00 | 020097042210052056362024K1GG132045.49608.205620 .NGUYEN DINH HOA chuyen tien |
| 10/5/2024 | 5078 - 0309 9 | 100,000.00 | MBVCB.7225285176..CT tu 1031124010 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/5/2024 | 5216 - 6870 7 | 220,000.00 | 854111.051024.161530.Ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/5/2024 | 5078 - 8168 0 | 8,000.00 | MBVCB.7221799254..CT tu 1040735412 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/5/2024 | 5213 - 2108 8 | 300,000.00 | 599953.051024.112413.Le Duc Nam ung ho thon Lang Nu FT24279267246269 |
| 10/5/2024 | 5078 - 5528 8 | 200,000.00 | MBVCB.7221035438..CT tu 1013863120 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/5/2024 | 5217 - | 2,000,000.00 | 470258.051024.105803.Chi Hang ung ho thon Lang Nu-be Phuc co gang len FT24279527122436 |

| | | | |
|---------------|------------------------|--------------|---|
| | 0794 7 | | |
| 10/5/20 24 | 5389 - 4650 2 | 200,000.00 | 020097041510050931222024VVlt875517.46502.093122.ung ho lang nu |
| 10/5/20 24 | 5078 - 9800 3 | 1,000,000.00 | MBVCB.7219338797.Ung ho cuu tro lu lut.CT tu 0491002288179 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/5/20 24 | 5147 - 7257 1 | 100,000.00 | MBVCB.7218558094.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet. |
| 10/5/20 24 | 5078 - 7020 6 | 50,000.00 | MBVCB.7218483081.nguoi gap kho khan.CT tu 0561000542059 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/4/20 24 | 5078 - 5975 8 | 500,000.00 | MBVCB.7218170693.Ung ho TTCE.CT tu 0301000387752 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/4/20 24 | 5078 - 5345 2 | 1,000,000.00 | MBVCB.7217979762.chuyen den Quy Tam Long Viet.CT tu 9908897514 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/4/20 24 | 5147 - 7200 1 | 20,000.00 | MBVCB.7217928981.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet. |
| 10/4/20 24 | 5390 - | 1,000,000.00 | 020097041510042125222024onRp210658.30660.212522.BUI THI VAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut |

| | | | |
|---------------|------------------------|----------------------|---|
| | 3066 0 | | |
| 10/4/20 24 | 5078 - 0539 4 | 200,000.00 | MBVCB.7216551603..CT tu 1018985926 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| 10/4/20 24 | 5213 - 1596 3 | 400,000.00 | 874980.041024.174128.Minh Ha, Nhu Anh ho tro ba con vung bao lu FT24278220871120 |
| 10/4/20 24 | 5078 - 5971 6 | 100,000.00 | MBVCB.7215197973..CT tu 1031513738 toi 1235667979 Quy Tam long Viet |
| TỔNG | | 1,573,142,000 | |